

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán thu, chi năm 2023
của Ban Quản lý khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 124/2016/TT-BTC ngày 03/8/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về quản lý số tiền thu được từ cho thuê, cho thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; thanh toán tiền chênh lệch khi thuê nhà ở công vụ và quản lý tiền thu được từ cho thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 1588/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá cho thuê nhà ở trong Khu nhà ở sinh viên thành phố Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 15/Ttr-STC ngày 15/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi năm 2023 của Ban Quản lý khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh trực thuộc Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh, như sau:

Tổng dự toán thu là: 5.258.925.000 đồng;

Tổng dự toán chi là: 5.016.402.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được phê duyệt, Ban Quản lý khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh có trách nhiệm quản lý, sử dụng các khoản thu, chi theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chi đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp trong năm nhà nước có thay đổi về chế độ, chính sách làm ảnh hưởng đến số thu, chi của đơn vị, Ban Quản lý khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh tổng hợp số liệu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định.

Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự toán của Ban Quản lý khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh, Ban Quản lý khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. / *Hàn*

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.



Ngô Tân Phụng

DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	TỔNG DỰ TOÁN THU	5,258,925,000	
1	Thu tiền thuê nhà học sinh, sinh viên:	5,258,925,000	
	1.575 SV x 126.000đ x 12 tháng	2,381,400,000	
	1.575 SV x 152.250đ x 12 tháng	2,877,525,000	
II	TỔNG DỰ TOÁN CHI	5,016,402,000	
1	Chi quản lý	4,727,882,000	
1.1	Chi thường xuyên	4,697,882,000	
	Chi lương, tiền công, các khoản phụ cấp	1,254,214,000	
	Các khoản trích nộp	247,588,000	
	Dịch vụ công cộng	347,000,000	
	Vật tư văn phòng	77,000,000	
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	65,000,000	
	Chi Hội nghị	37,500,000	
	Chi các khoản khác cho cá nhân	233,280,000	
	Chi phí thuê mướn	630,200,000	
	Chi tiền thưởng	47,500,000	
	Phúc lợi tập thể	167,600,000	Học tập kinh nghiệm; các ngày lễ
	Chi sửa chữa thường xuyên TS cố định	1,385,000,000	Dự phòng
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	126,000,000	
	Chi các khoản chi khác	80,000,000	

1.2	Chi không thường xuyên	30,000,000	
	Trích lập Quỹ khen thưởng (theo Luật Thi đua khen thưởng)		
	Chi mua sắm thiết bị	30,000,000	
	Các khoản thuế, phí, lệ phí		
2	Chi phí hợp lệ	288,520,000	
2.1	Chi phí bảo trì công trình	183,342,000	
	Theo TT03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017: 229,177,800.000 x 0,08%		
2.2	Các khoản thuế phải nộp theo quy định	105,178,000	